

Ngày 30/06/2025	18,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-1.2%	-1.2%

	Q2/25	
ROE	13.7%	+/- YoY ▲ 12.3%

	Q2/25		
DT thuần	549	QoQ	YoY
		▲ 175	▲ 44.0
		▲ 46.7%	▲ 8.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	923	YoY
		▲ 39.0
		▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	60.5	QoQ	YoY
		▲ 33.0	▲ 13.1
		▲ 120%	▲ 27.6%
	tỷ VNĐ		

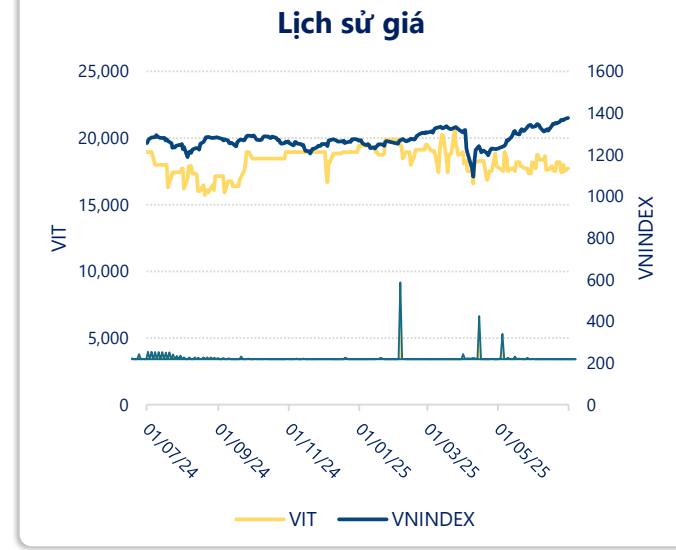
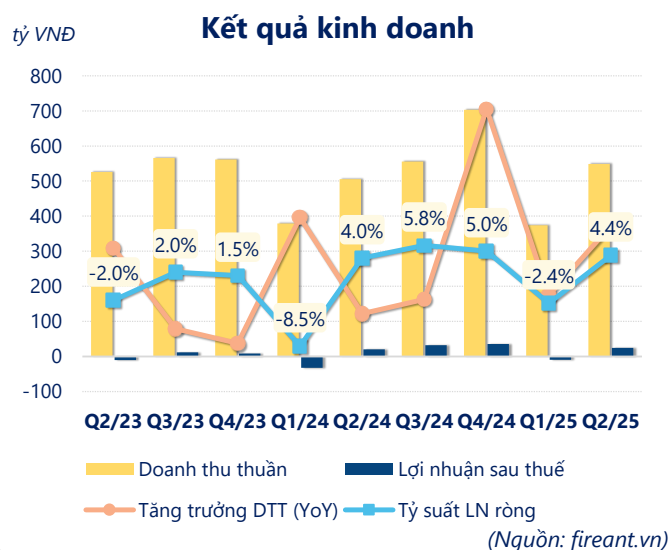
	6T 2025	
LN gộp	88.0	YoY
		▲ 30.2
		▲ 52.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	27.9	QoQ	YoY
		▲ 36.8	▲ 7.80
		▲ 412%	▲ 39.0%
	tỷ VNĐ		

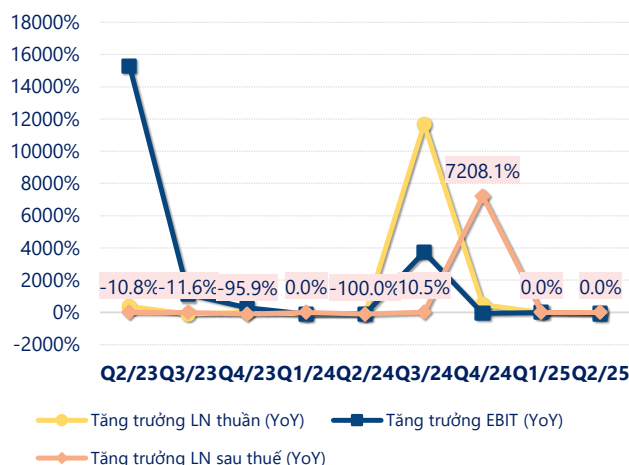
	6T 2025	
LN thuần	19.0	YoY
		▲ 31.2
		▲ 256%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	24.2	QoQ	YoY
		▲ 33.2	▲ 3.90
		▲ 370%	▲ 19.4%
	tỷ VNĐ		

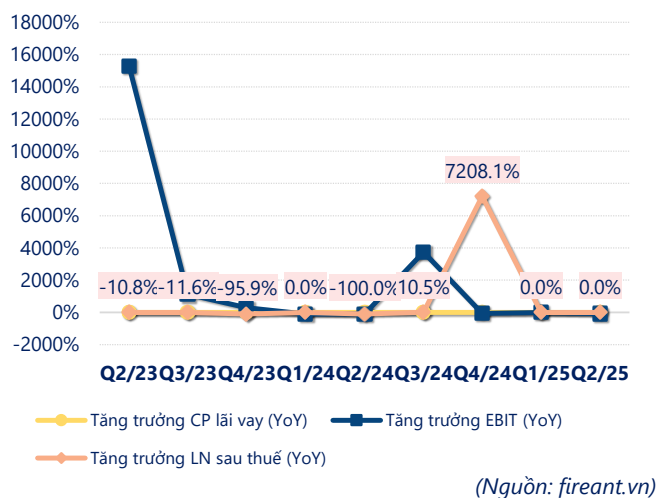
	6T 2025	
LN sau thuế	15.3	YoY
		▲ 27.3
		▲ 228%
	tỷ VNĐ	



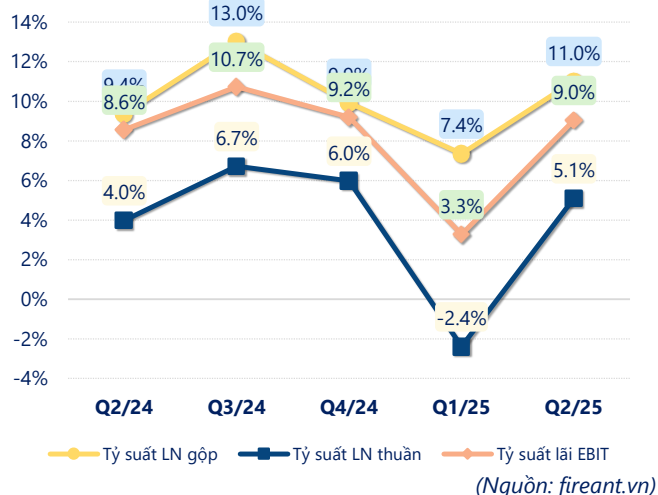
Tăng trưởng lợi nhuận



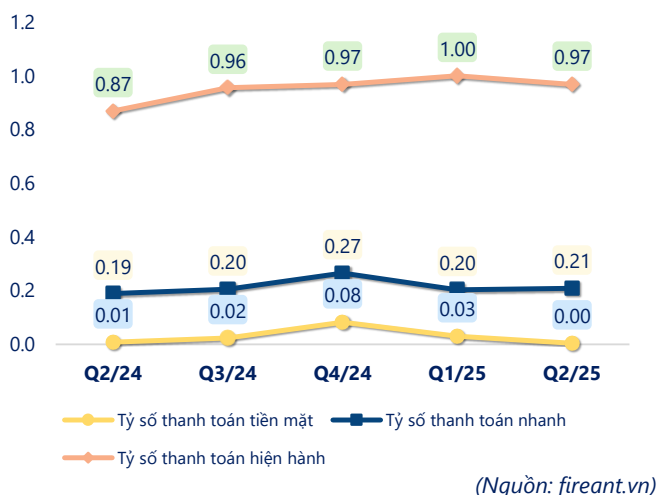
Tăng trưởng chi phí



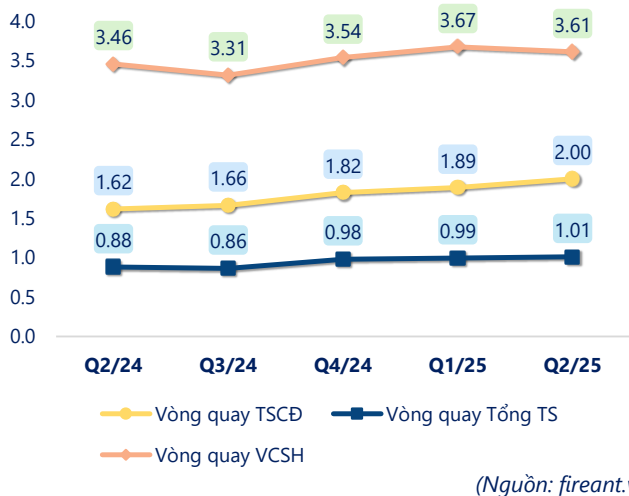
Tỷ suất lợi nhuận



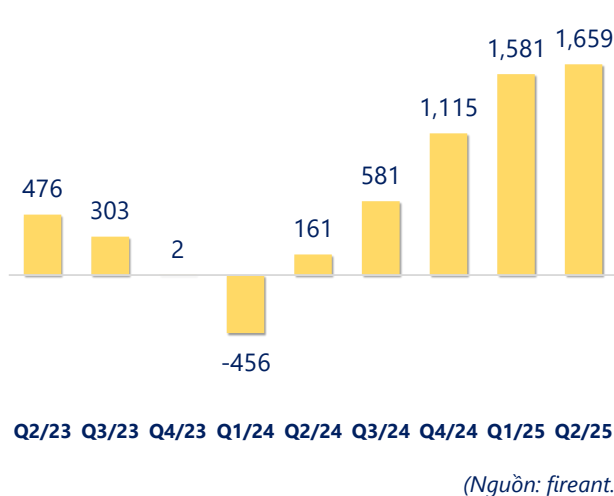
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	549	505	8.7%	923	884	4.4%
Giá vốn hàng bán	488	458	6.6%	835	827	1.0%
Lợi nhuận gộp	60.5	47.4	27.6%	88.0	57.8	52.2%
Doanh thu HĐTC	0.24	0.02	1113%	0.43	0.02	1935%
Chi phí TC	22.6	21.7	4.2%	44.3	50.7	-12.6%
Chi phí lãi vay	21.6	22.9	-5.7%	42.8	48.8	-12.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.22	1.35	213%	12.3	8.10	51.5%
Chi phí QLDN	5.96	4.24	40.5%	12.8	11.2	14.6%
LN thuần từ HĐKD	27.9	20.1	39.0%	19.0	-12.2	256%
Lợi nhuận khác	0.13	0.21	-36.0%	0.09	0.21	-58.3%
LN trước thuế	28.1	20.3	38.3%	19.1	-12.0	260%
Lợi nhuận sau thuế	24.2	20.3	19.4%	15.3	-12.0	228%
LNST của CĐ cty mẹ	24.2	20.3	19.4%	15.3	-12.0	228%

(Nguồn: fireant.vn)

